

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 48/2015/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 quy định về đào tạo thường xuyên, Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; việc in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2017 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 126/TTr-SLĐTBXH ngày 13 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp năm 2023 đối với các trường, trung tâm và cơ sở tham gia hoạt động nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, như sau:

Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp là 27.560 người (chính quy là 26.990 người, liên kết là 370 người; liên thông là 200 người). Trong đó:

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: 18.520 chỉ tiêu (chính quy 18.115 người, liên kết 205 người; liên thông 200 người) theo Kế hoạch chi tiết đính kèm.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập: 9.040 chỉ tiêu.

Điều 2. Ủy nhiệm cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo năm 2023 được phê duyệt, có văn bản hướng dẫn cụ thể chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo từng ngành, từng hệ cho từng trường, từng trung tâm và cơ sở đào tạo (thuộc trách nhiệm quản lý) theo đúng các quy định của Bộ chủ quản. Chủ động phối hợp các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về tuyển sinh, đào tạo, nội dung chương trình và các điều kiện khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Hiệu trưởng các trường, các trung tâm và các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành;
- Các trường, cơ sở đào tạo trong Kế hoạch;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Website Văn phòng;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

1.12	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	125	60	60		65	65								
1.13	Điện tử công nghiệp	25	25	25											
1.14	Điện công nghiệp	105	55	55		50	50								
1.15	Cơ điện tử	70	40	40		30	30								
1.16	May thời trang	60	30	30		30	30								
1.17	Kỹ thuật xây dựng	65	35	35		30	30								
1.18	Quản trị du lịch Mice	20	20	20		0									
1.19	Quản trị nhà hàng	50	50	50		0									
1.20	Thiết kế đồ họa	35				35	35								
1.21	Tin học ứng dụng	50				50	50								
1.22	Họa viên kiến trúc	50				50	50								
1.23	Quản trị khách sạn	35				35	35								
1.24	Nghệ vụ nhà hàng	35				35	35								
	Đào tạo sơ cấp và thường xuyên	950							320	0	320	630	0	630	
2	Trường Cao đẳng Y tế An Giang: 0763.852.103, Đường Nguyễn Văn Linh, K. Đông Thịnh 8, P. Mỹ Phước, TP. Long Xuyên	425	425	0	425	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2.1	Dược	200	200		200										
2.2	Điều dưỡng	200	200		200										
2.3	Hộ sinh	25	25		25										
II	Trường trung cấp	3.700	0	0	0	1.830	1.830	0	300	300	0	1.570	1.570	0	
1	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang: 02963.550.409, Đường Mậu Thân, K. Châu Long 8, P. Châu Phú B, TP. Châu Đốc	1.810	0	0	0	880	880	0	60	60	0	870	870	0	
1.1	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	100				100	100								
1.2	Kỹ thuật xây dựng	30				30	30								
1.3	Điện công nghiệp	30				30	30								
1.4	Trồng trọt	30				30	30								

1.5	Nuôi trồng thủy sản nước ngọt	25				25	25								
1.6	Chế biến và bảo quản thủy sản	20				20	20								
1.7	Nghiệp vụ nhà hàng	70				70	70								
1.8	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	100				100	100								
1.9	Bảo vệ thực vật	70				70	70								
1.10	Chăn nuôi - Thú y	65				65	65								
1.11	Tin học văn phòng	135				135	135								
1.12	Kế toán doanh nghiệp	135				135	135								
1.13	Công nghệ kỹ thuật chế biến và bảo quản nông sản	35				35	35								
1.14	Pháp luật	35				35	35								
	Đào tạo trình độ sơ cấp và thường xuyên	930							60	60		870	870		
2	Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú An Giang: 0763.773.396, ấp Tô Hạ, X. Núi Tô, H. Tri Tôn	1.520	0	0	0	700	700	0	120	120	0	700	700	0	
2.1	Cơ điện nông thôn	90				90	90								
2.2	Điện công nghiệp	25				25	25								
2.3	Hàn	10				10	10								
2.4	Công nghệ ô tô	60				60	60								
2.5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	60				60	60								
2.6	Bảo vệ thực vật	40				40	40								
2.7	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	40				40	40								
2.8	Tin học văn phòng	40				40	40								
2.9	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	40				40	40								
2.10	Tin học ứng dụng	60				60	60								
2.11	Quản trị mạng máy tính	40				40	40								
2.12	Hướng dẫn du lịch	50				50	50								
2.13	Kế toán doanh nghiệp	50				50	50								

2.14	Pháp luật	50				50	50								
2.15	Dự kiến đăng ký bổ sung đào tạo nghề mới năm 2023	45				45	45								
	Đào tạo trình độ sơ cấp và thường xuyên	820							120	120	0	700	700	0	
3	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Công nghệ An Giang: 0763.615.350, Số 42, lộ vòng cung, ấp Mỹ Hòa, TT. Mỹ Luông, H. Chợ Mới	370	0	0	0	250	250	0	120	120	0	0	0	0	
3.1	Gia công và thiết kế sản phẩm mộc	10				10	10								
3.2	Kỹ thuật xây dựng	10				10	10								
3.3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	75				75	75								
3.4	Điện công nghiệp	35				35	35								
3.5	Hàn	15				15	15								
3.6	May thời trang	40				40	40								
3.7	Quản trị mạng máy tính	45				45	45								
3.8	Dự kiến đăng ký bổ sung đào tạo nghề mới năm 2023	20				20	20								
	Đào tạo trình độ sơ cấp và thường xuyên	120							120	120		0	0		
III	Trung tâm đào tạo nghề nghiệp	4.560	0	0	0	0	0	0	310	310	0	4.250	4.250	0	
1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tịnh Biên: 0763.741.460 Số 60, K. Xuân Phú, TT. Tịnh Biên, H. Tịnh Biên	700	0	0	0	0	0	0	60	60	0	640	640	0	
2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên An Phú: 0763.511.669, Số 72, ấp An Hưng, TT. An Phú, H. An Phú	960	0	0	0	0	0	0	90	90		870	870	0	
3	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Tân: 0763.827.737, ấp Trung I, TT. Phú Mỹ, H. Phú Tân	800	0	0	0	0	0	0	50	50		750	750	0	
4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thoại Sơn: 0766.259.034, ấp Tây Sơn, TT. Núi Sập, H. Thoại Sơn	1.000	0	0	0	0	0	0	50	50		950	950	0	

[illegible]

C	LIÊN KẾT ĐÀO TẠO	205	20	0	20	185	185	0	0	0	0	0	0	0	
I	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thoại Sơn	65	0	0	0	65	65	0	0	0	0	0	0	0	
1	Công nghệ ô tô	40				40	40								Đơn vị chủ trì liên kết đào tạo: Trường Cao đẳng GTVT Trung ương VI
2	Kế toán doanh nghiệp	25				25	25								
II	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Châu Thành	140	20	0	20	120	120	0	0	0	0	0	0	0	
1	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	20	20		20										Đơn vị chủ trì liên kết đào tạo: Trường Cao đẳng Hoa Sen
2	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	30				30	30								Đơn vị chủ trì liên kết đào tạo: Trường Trung cấp Hồng Hà TP. Cần Thơ
3	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	30				30	30								
4	Dịch vụ pháp lý	30				30	30								
5	Kế toán Doanh nghiệp	30				30	30								

Ghi chú:

- Chỉ tiêu đào tạo trong ngân sách (ngân sách hỗ trợ kinh phí), chỉ áp dụng đối với người có hộ khẩu trong tỉnh An Giang.

- Tổng chỉ tiêu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập 18.320 người (trong đó chỉ tiêu chính quy là 18.115 người; chỉ tiêu liên kết với các trường ngoài tỉnh tuyển sinh là 205 người).